

Số: 4409/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam tại Tờ trình số 2021/CĐTNĐ - TCCB ngày 06/12/2013;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật chuyên ngành giao thông vận tải đường thủy nội địa trong phạm vi cả nước.

Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu, được hưởng kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: VIETNAM INLAND WATERWAYS ADMINISTRATION, viết tắt: VIWA.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án phát triển về giao thông vận tải đường thuỷ nội địa.

2. Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng các dự án luật, pháp lệnh, các văn bản quy phạm pháp luật khác và quy định quản lý chuyên ngành về giao thông vận tải đường thuỷ nội địa; ban hành theo thẩm quyền các văn bản quản lý chuyên ngành về giao thông vận tải đường thuỷ nội địa.

3. Xây dựng trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý của Cục; ban hành tiêu chuẩn cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý của Cục theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải đường thuỷ nội địa.

5. Về kết cấu hạ tầng giao thông đường thuỷ nội địa:

a) Tổ chức quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường thuỷ nội địa được phê duyệt;

b) Trình Bộ trưởng quyết định phân cấp quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thuỷ nội địa; tổ chức quản lý, bảo trì đường thuỷ nội địa quốc gia;

c) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường thuỷ nội địa do Bộ trưởng quyết định đầu tư hoặc được ủy quyền;

d) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan trong việc bảo vệ kết cấu hạ tầng, hành lang an toàn giao thông đường thuỷ nội địa;

d) Trình Bộ trưởng công bố đóng, mở cảng thuỷ nội địa, vùng đón trả hoa tiêu đối với cảng đường thuỷ nội địa có tiếp nhận phương tiện thuỷ nước ngoài và công bố đóng, mở tuyến đường thuỷ nội địa. Thực hiện việc công bố cảng thuỷ nội địa, cấp Giấy phép hoạt động bến thuỷ nội địa (trừ bến khách ngang sông) và thông báo luồng giao thông đường thuỷ nội địa theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia ý kiến bằng văn bản đối với các dự án xây dựng công trình trên đường thuỷ nội địa quốc gia theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn cơ quan chuyên ngành của địa phương thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường thuỷ nội địa địa phương. Tổng hợp tình hình phát triển, quản lý, bảo trì hệ thống đường thuỷ nội địa trong phạm vi cả nước.

6. Về phương tiện thuỷ nội địa:

a) Trình Bộ trưởng quy định đăng ký và quản lý các loại phương tiện thuỷ nội địa;

b) Hướng dẫn thực hiện việc đăng ký, quản lý phương tiện thuỷ nội địa (trừ phương tiện, thiết bị phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá).

7. Về đào tạo, sát hạch, cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn cho thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa trong giao thông vận tải đường thuỷ nội địa (trừ người điều khiển phương tiện, thiết bị chuyên dùng phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá):

a) Trình Bộ trưởng quy định điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa và người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải đường thuỷ nội địa;

b) Trình Bộ trưởng quy định nội dung chương trình đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho thuyền viên, người lái phương tiện và người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải đường thuỷ nội địa; quy định việc thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa;

c) Trình Bộ trưởng quy định điều kiện của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuỷ nội địa;

d) Xây dựng trình Bộ trưởng quyết định về định biên an toàn tối thiểu và nhiệm vụ, trách nhiệm các chức danh thuyền viên trên phương tiện thuỷ nội địa.

8. Về hoạt động vận tải thuỷ nội địa:

a) Xây dựng trình Bộ trưởng ban hành cơ chế, chính sách phát triển vận tải, các dịch vụ hỗ trợ vận tải thuỷ nội địa và quy định vận tải hàng hoá, hành khách bằng đường thuỷ nội địa;

b) Xây dựng trình Bộ trưởng quy định việc công bố các tuyến vận tải hành khách và thực hiện việc công bố theo phân công của Bộ trưởng;

c) Hướng dẫn thực hiện các quy định về vận tải đa phương thức trong lĩnh vực giao thông vận tải đường thuỷ nội địa;

d) Tham gia xây dựng khung giá cước hoặc cước vận tải, xếp dỡ, các dịch vụ hỗ trợ vận tải được hoạt động độc quyền và những dịch vụ mà Nhà nước trả giá hoặc giao cho doanh nghiệp thực hiện;

đ) Thực hiện các quy định quản lý nhà nước tại cảng, bến thuỷ nội địa thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thống kê, nghiên cứu, dự báo thị trường vận tải đường thuỷ nội địa, sự phát triển các luồng hàng, lưu lượng hành khách và các tuyến vận tải đường thuỷ nội địa trong phạm vi cả nước.

9. Về an toàn giao thông đường thuỷ nội địa:

- a) Xây dựng trình Bộ trưởng và tổ chức thực hiện các đề án bảo đảm an toàn giao thông đường thuỷ nội địa trên phạm vi cả nước sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường thuỷ nội địa thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Cục;
- b) Quyết định thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động và thực hiện việc điều tra, lập biên bản điều tra tai nạn lao động trên các phương tiện thủy nội địa;
- c) Tổ chức thực hiện công tác phòng, chống bão, lũ và phối hợp tìm kiếm - cứu nạn trong giao thông đường thuỷ nội địa theo phân công của Bộ trưởng.

10. Về bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải đường thuỷ:

- a) Tham gia thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường thuỷ nội địa và cơ sở sản xuất công nghiệp theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật;
- b) Phối hợp với các cơ quan chức năng ở Trung ương và địa phương hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan đối với xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường thuỷ nội địa trong lĩnh vực quản lý của Cục.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế về đường thuỷ nội địa theo phân cấp của Bộ trưởng.

12. Tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực giao thông đường thuỷ nội địa; triển khai các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, bảo đảm dịch vụ thông tin phục vụ quản lý nhà nước và đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giao thông vận tải thuỷ nội địa.

13. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính, áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước và của Bộ Giao thông vận tải.

14. Thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành đường thuỷ nội địa theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc thẩm quyền.

15. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật; xây dựng, trình Bộ trưởng cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức của Cục.

16. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật; tổ chức thu các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

17. Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực giao thông vận tải đường thuỷ nội địa trình Bộ Giao thông vận tải; tổ chức đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực giao thông vận tải đường thuỷ nội địa theo quy định của pháp luật.

18. Quan hệ với Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và phối hợp với các Cục trực thuộc Bộ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật và uỷ quyền của Bộ trưởng.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Các tổ chức giúp việc Cục trưởng:

- a) Phòng Kế hoạch - Đầu tư;
- b) Phòng Tài chính;
- c) Phòng Quản lý hạ tầng;
- d) Phòng Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế và Môi trường;
- đ) Phòng Tổ chức cán bộ;
- e) Phòng Quản lý phương tiện và thuyền viên;
- g) Phòng Quản lý đầu tư xây dựng;
- h) Phòng Kinh tế - Kỹ thuật;
- i) Phòng Vận tải - An toàn giao thông;
- k) Phòng Pháp chế - Thanh tra;
- l) Văn phòng.

2. Các Chi cục Đường thuỷ nội địa khu vực.

3. Các Cảng vụ Đường thuỷ nội địa khu vực.

4. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc:

- a) Trường Cao đẳng nghề giao thông vận tải đường thuỷ I;
- b) Trường Cao đẳng nghề giao thông vận tải đường thuỷ II;
- c) Tạp chí Đường thủy nội địa Việt Nam.

Điều 4. Lãnh đạo Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam

1. Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam có Cục trưởng là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam; giúp việc Cục trưởng có các Phó Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và pháp luật về nhiệm vụ được Cục trưởng phân công.
2. Cục trưởng Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bổ nhiệm, miễn nhiệm.
3. Phó Cục trưởng Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 27/2008/QĐ-BGTVT ngày 04 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam; bãi bỏ những quy định trước đây trái với Quyết định này.
2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./..

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- Các Thứ trưởng;
- Các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các Sở GTVT;
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Công đoàn Cơ quan Bộ;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (U-5b).

